TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh T; nơi ĐKHKTT: Thôn K 1, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh N và chị T có 2 con chung là Nguyễn Trần Thanh T, sinh ngày 01-6-2014, Nguyễn Trần Duy M, sinh ngày 26-10-2018. Hai bên thỏa

thuận giao cho anh N nuôi con Nguyễn Trần Thanh T, chị T nuôi con Nguyễn Trần Duy M cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh N và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về án phí: Anh N tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0013270 ngày 19-8-2020. Anh N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND xã H, huyện K, TP Hải Phòng (ĐKKH số 35/2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải